

Số: 100/2017/QĐST – HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Lương Thị Kim D, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Thôn Diêng, xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa**: Anh Đặng Thanh Q và chị Lương Thị D.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về con chung: Anh Đặng Quang T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 31/10/2010 (Hiện cháu K đang sống cùng anh T). Chị Lương Thị Kim D tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Kim D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với quyết định có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên có

nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí:** Anh Đặng Quang Tnhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đặng Quang T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0002234 ngày 14/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (*anh T đã nộp đủ tiền án phí*). Trả cho anh Đặng Quang T số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Chị Lương Thị Kim Dphải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân An (nơi ĐKKH);
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lục Thị Chiêm